

NHỮNG YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC CỦA GIÁO VIÊN LÀM CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

○ TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN*

1. Năng lực (NL) là khả năng thực hiện thành công một hoạt động nào đó. NL mang tính cá nhân hóa, có thể được hình thành và phát triển thông qua đào tạo, bồi dưỡng và tự trải nghiệm qua thực tiễn. NL hoạt động là khả năng thực hiện những nhiệm vụ công việc và giải quyết các tình huống nảy sinh trong hoạt động đảm bảo cho một tổ chức đạt mục tiêu đề ra.

Giáo dục hướng nghiệp (GDHN) là một bộ phận của GD ở nhà trường phổ thông, nhằm hướng dẫn và chuẩn bị cho thế hệ trẻ chọn nghề hợp lý sau khi tốt nghiệp trung học. Việc lựa chọn có sự luận giải khoa học là cơ sở giúp học sinh (HS) có thể phát huy được tối đa NL của mình, phù hợp với yêu cầu xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả GD-ĐT. Xuất phát từ bản chất của GDHN, chúng tôi cho rằng, nhiệm vụ của giáo viên (GV) làm công tác GDHN trong trường phổ thông gồm: 1) Cho HS làm quen với một số nghề phổ biến; 2) Dạy chương trình học nghề chính khoá để hình thành hứng thú NL nghề; 3) Nghiên cứu HS; 4) GD thái độ lao động cho HS; 5) Tư vấn hướng nghiệp; 6) Tư vấn hướng học.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên, GV làm công tác hướng nghiệp phải có những NL nhất định. Hoạt động GDHN là một hoạt động đặc thù, nên yêu cầu về NL của GV cũng có những điểm khác biệt so với GV dạy những môn khoa học khác. Vì vậy, NL của GV làm công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông cần có: NL chuyên môn, NL sư phạm, NL tư vấn.

2. Năng lực của GV hướng nghiệp

1) NL chuyên môn gồm có:

- *Nắm vững kiến thức chuyên ngành.*

Chương trình GDHN ở trường THPT cấu trúc

theo các chủ đề, mỗi chủ đề được thực hiện trong thời gian 1 tiết và được trải đều suốt 9 tháng của năm học. Nội dung các chủ đề có thể sắp xếp khái quát thành 3 phần có cấu trúc như sau: + Khối kiến thức chung, kiến thức cơ sở làm «nền» cho việc chọn nghề; + Khối kiến thức về nhóm nghề hoặc nghề cụ thể; + Khối kiến thức về tham quan giao lưu, trao đổi.

Về cấu trúc của một chủ đề cụ thể dù là chủ đề thuộc khối kiến thức nào cũng đều được viết thống nhất theo cấu trúc 7 thành phần: + Mục tiêu của chủ đề; + Nội dung cơ bản của chủ đề; + Trọng tâm của chủ đề; + Chuẩn bị của GV và HS; + Gợi ý tổ chức hoặc hoạt động theo chủ đề; + Đánh giá; + Tài liệu tham khảo.

GDHN là một hoạt động rất phức tạp, để thực hiện được những chủ đề trên đòi hỏi GV phải có hiểu biết rộng và nắm vững các loại thông tin chủ yếu sau: + Thông tin về «thế giới nghề nghiệp» theo phân loại nghề; + Thông tin về hệ thống trường đào tạo từ dạy nghề đến trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; + Thông tin về thị trường lao động; + Thông tin về HS - chủ thể chọn nghề gồm: tên, tuổi, giới tính, lớp, kết quả học tập, chỗ ở, hoàn cảnh gia đình (bố mẹ, nghề nghiệp), bạn bè, đặc biệt phải nắm thông tin về nhân cách của HS (trước hết là hứng thú, khuynh hướng và NL).

- *Vận dụng sáng tạo kiến thức đó vào thực tế.* Để thực hiện tốt nhiệm vụ hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông, GV phải biết vận dụng linh hoạt và sáng tạo những kiến thức đó vào trong quá trình giảng dạy, để làm được

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

điều này đòi hỏi GV phải xác định được yêu cầu của từng chủ đề cụ thể.

2) NL sự phạm

- NL dạy học:

NL chuẩn bị gồm các thao tác: Thu thập các tài liệu liên quan đến chủ đề sẽ dạy bằng nhiều con đường (tài liệu tham khảo do Bộ phát hành, báo chí, truyền hình, hay những số liệu thực tiễn...); Nghiên cứu và cập nhật các tài liệu đó; Nghiên cứu, xác định nội dung chủ đề; Lựa chọn các phương pháp, phương tiện, hình thức giảng dạy; Chuẩn bị sẵn các câu hỏi thảo luận trên lớp, Xem xét tình hình lớp học (cả sự chuẩn bị của HS trước khi lên lớp); Soạn giáo án.

NL thực hiện được thực hiện trong quá trình thực hành giảng dạy và GD, gồm các kỹ năng: ổn định lớp, kiểm tra bài cũ, định hướng nội dung mới, luyện tập kỹ năng, phát triển kiến thức, kiểm tra và khuyến khích HS... Trong quá trình thể hiện NL thực hiện, cần quan tâm đến các yếu tố sau:

+ NL sử dụng ngôn ngữ của GV có ý nghĩa quan trọng vì khả năng diễn đạt trong sáng, khúc chiết, lời nói hấp dẫn, truyền cảm và giàu hình ảnh sẽ là yếu tố cơ bản đảm bảo giờ dạy thành công.

+ NL sử dụng các thiết bị và phương tiện dạy học, là NL không thể thiếu của GV ở bất cứ cấp học nào trong giai đoạn hiện nay. Thiết bị và phương tiện vừa là yếu tố điều kiện tốt để phục vụ giảng dạy và học tập, đồng thời cũng là yếu tố kích thích tư duy sáng tạo - nghiên cứu cho GV và HS.

+ NL hoạt động xã hội trong và ngoài nhà trường. Trọng tâm của mối quan hệ giao tiếp là giữa người dạy với người học. Mối quan hệ này đòi hỏi GV không chỉ huy động mọi khả năng của mình để thiết lập các quan hệ dạy học có hiệu quả mà điều quan trọng là trong và bằng quá trình giao tiếp, tác động GD đến người học. Ngoài ra, hoạt động giao tiếp của GV trong xã hội hiện nay còn đòi hỏi phạm vi đối tượng rộng mở, đó là gia đình HS, các lực lượng xã hội khác, đặc biệt là các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, cơ quan, công ti...

NL đánh giá giúp GV nắm được trình độ và khả năng tiếp thu bài của HS để qua kết

quả của một hoạt động để bổ sung điều chỉnh hoạt động dạy học. Muốn tạo được uy tín trước HS, GV phải có quan điểm đánh giá khách quan, chính xác và công bằng

Đánh giá hoạt động trong hoạt động GDHN là đánh giá toàn diện những nỗ lực của HS về các mặt: nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của sự lựa chọn nghề tương lai có cơ sở khoa học; sự hiểu biết về thế giới nghề nghiệp và thị trường lao động; thái độ tình cảm với lao động nghề nghiệp và khuynh hướng nghề nghiệp đúng đắn; ý thức tích cực tham gia hoạt động GDHN. Kết quả đánh giá sẽ tạo động cơ giúp HS tự tin chọn nghề phù hợp với bản thân, điều kiện gia đình và nhu cầu xã hội. Vì vậy, cần đánh giá kết quả hoạt động GDHN của HS trên cả 3 mặt: kiến thức, kỹ năng, thái độ đạt được và có bốn mức độ đánh giá kết quả hoạt động của HS là: tốt, khá, trung bình và yếu.

- NL giáo dục, gồm có: NL thiết kế mục tiêu, kế hoạch các hoạt động GD; NL cảm hóa thuyết phục người học; NL hiểu biết HS để có phương án GD phù hợp; NL phối hợp với các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường.

- NL tổ chức quá trình dạy học và quá trình GD gồm các NL thành phần: NL phối hợp các hoạt động dạy học và GD giữa thầy và trò; giữa các HS với nhau, giữa các GV với nhau trong các hoạt động giảng dạy và GD; NL tổ chức tìm hiểu các loại thông tin; NL tổ chức giao lưu trên lớp theo chủ đề; NL tổ chức tham quan các doanh nghiệp, hệ thống trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học...

3) NL tư vấn:

- NL nắm kiến thức đa ngành. Tư vấn nghề là hoạt động phức tạp, vì vậy, đòi hỏi người làm công tác tư vấn phải có kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, y học. Ngoài ra, cần có kiến thức về: thế giới nghề nghiệp, yêu cầu của nghề, nhân cách HS (mà trước hết là về động cơ, khuynh hướng, hứng thú và NL nghề nghiệp...), về kinh tế, nhu cầu phát triển nhân lực ở các ngành kinh tế quốc dân và địa phương, đồng thời phải biết điều tra, đánh giá nhân cách, trí tuệ hệ tâm lý vận động.

- NL sử dụng các bộ công cụ trong chẩn đoán tâm lý. Bên cạnh những kiến thức, NL

cần thiết trong quá trình tư vấn nghề, cán bộ tư vấn cần biết sử dụng một số công cụ như: một số trắc nghiệm Raven, test Wechsler, test Binet - Simom, test của Salfret (Mĩ) nhằm đánh giá sự phát triển trí tuệ HS các lứa tuổi; test đo các rối loạn về sắc giác; nhóm test đo tính tập trung, bền vững, khối lượng và sự di chuyển của chú ý; nhóm test đo trí tưởng tượng và NL tưởng tượng không gian; nhóm test đo hứng thú nghề nghiệp; nhóm test đo khí chất, tính cách; nhóm test đo khả năng giao tiếp... Ngoài ra, còn phải biết sử dụng các máy móc đơn giản, tự chế cho công tác này như: dụng cụ đo độ rung của tay, thời gian phản ứng, sức bền bỉ dẻo dai cơ, thời gian phản xạ... các dụng cụ đo nhân trắc (thước đo Martin, thước đo cuộn Lufkin...).

Ngoài những NL trên, trong quá trình tư vấn cho HS, cán bộ tư vấn phải có: khả năng làm việc với cá nhân cũng như tập thể HS; chịu đựng và luôn tinh táo khi tiếp xúc với nhiều HS cùng một lúc; thuyết phục, đồng cảm với HS, trên cơ sở đó đưa ra các lời khuyên phù

hợp. Những NL, khả năng đó được biểu hiện ở những kĩ năng cụ thể như: *kĩ năng lắng nghe; kĩ năng giao tiếp không lời; kĩ năng phản hồi; kĩ năng thu thập thông tin; kĩ năng thông đạt; kĩ năng nói...* Để làm tốt công tác hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông, đòi hỏi GV phải có hệ thống các NL trên. Ngoài ra, ngày nay GV còn cần rèn luyện để bổ sung cho mình những NL mới như: *NL quản lí, NL quan hệ cộng đồng, NL phát triển môi trường xung quanh...* □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Danh Ánh. “Đề cương bài giảng giáo dục hướng nghiệp”. Tài liệu dành cho học viên cao học. H. 2008.
2. Nguyễn Văn Hộ - Nguyễn Thị Thanh Huyền. **Giáo dục hướng nghiệp và giảng dạy kĩ thuật trong trường trung học phổ thông**. NXB Giáo dục, H. 2006.
3. Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trần Việt Cường. “Năng lực sư phạm của người giáo viên”. *Tạp chí Giáo dục*, số 211/2009.
4. Phạm Hồng Quang. “Giải pháp đào tạo giáo viên theo định hướng năng lực”. *Tạp chí Giáo dục*, số 216/2009.

Tư tưởng Hồ Chí Minh...

(Tiếp theo trang 19)

thi, kiểm tra một cách nghiêm túc, làm sao cho HS, SV và người học có đủ kiến thức và đủ sự tự tin khi đi thi và làm bài thi; 4) Góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện; chú trọng «lồng ghép» GD lí tưởng, GD truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống trong quá trình dạy học; 5) Phát triển khả năng sáng tạo, tăng cường nội dung dạy thực hành cho SV, HS; rèn luyện tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội thông qua quá trình dạy học và giảng dạy trong các nhà trường; 6) Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; mỗi cơ sở đào tạo có thể tự đẩy mạnh lĩnh vực đào tạo nghề theo nhu cầu phát triển của xã hội; 5) Mạnh dạn thực hiện cơ chế tự chủ trong các cơ sở GD-ĐT; tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra, kiên quyết khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong mỗi đơn vị GD-ĐT.

«Cải cách” và «đổi mới căn bản và toàn diện” giáo dục Việt Nam hoàn toàn mang tính khả thi. Điều quan trọng đối với chúng ta chính là sự cần thiết phải xác định cho được mục tiêu cải cách trong từng lĩnh vực cụ thể vừa mang tính chiến lược vừa mang tính thực tiễn cao. □

- (1), (6). Hồ Chí Minh. **Toàn tập** (Di chúc 10/5/1969) (tập 10). NXB *Sự thật*, H. 1989.
- (2) Hồ Chí Minh. **Sđd** (tập 4). NXB *Sự thật*, H. 1984.
- (3) Hồ Chí Minh. **Sđd** (tập 18). NXB *Sự thật*, H. 1989.
- (4) Hồ Chí Minh. **Sđd** (tập 5). NXB *Sự thật*, H. 1985
- (5) Hồ Chí Minh. **Sđd** (tập 7). NXB *Sự thật*, H. 1989.

Tài liệu tham khảo

1. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục**. NXB Giáo dục, H. 2008
2. Bài góp ý Báo cáo chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X trình Đại hội Đảng khoá XI của nguyên Phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình.
3. Tham khảo các bài viết về cải cách giáo dục trên các báo và tạp chí năm 2009 và 2010.